

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Chương trình hành động 62-CTr/TU, ngày 23/01/2025; Kế hoạch hành động số 261-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Quang Sơn ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân xã Quang Sơn nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn phát triển mới của địa phương; cập nhật, bổ sung đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ vào chương trình, kế hoạch thực hiện của xã. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện.

2. Thống nhất nhận thức, tạo quyết tâm chính trị cao trong hệ thống chính trị xã; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí vươn lên, khát vọng phát triển ở các xóm, các cơ quan, đơn vị, từng cán bộ, đảng viên và người dân; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính nêu gương, tính tiên phong trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao.

3. Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, xác định rõ các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như: nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp điện tử, công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ giáo dục - y tế... Tạo lập môi trường thuận lợi về hạ tầng và nguồn nhân lực để thu hút mạnh

mẽ đầu tư, nguồn lực xã hội, nhân tài và công nghệ tiên tiến phục vụ cho sự phát triển nhanh và bền vững của xã Quang Sơn.

4. Tạo bước chuyển mạnh mẽ về hạ tầng số, nhân lực số và hệ sinh thái khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

5. Kế hoạch hành động phải phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh.

II. YÊU CẦU

1. Kế hoạch hành động phải thống nhất với các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 193/2025/QH15 và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

2. Nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Kế thừa có chọn lọc các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã và đang triển khai (về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số...).

3. Phát huy những tiềm năng, thế mạnh và lợi thế của xã trên tất cả các lĩnh vực; xác định rõ những hạn chế, bất cập, điểm nghẽn, tác nhân gây cản trở để có giải pháp tháo gỡ kịp thời, triệt để. Tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có thể tạo ra kết quả mang tính đột phá, mang lại hiệu ứng lan tỏa lớn.

4. Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải gắn với thời hạn thực hiện (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn); nêu cụ thể đơn vị đầu mối chủ trì và đơn vị phối hợp. Phân bổ nguồn lực (nhân lực, tài chính, vật lực) phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

6. Đảm bảo cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể (theo tháng, quý, năm, giai đoạn); phân công trách nhiệm, thời hạn thực hiện cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của xã.

7. Huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và toàn xã hội vào quá trình thực hiện, đảm bảo đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, liên thông trong

toàn hệ thống chính trị.

8. Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả, báo cáo thường xuyên, phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc để đưa ra các giải pháp kịp thời xử lý.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu, đảm bảo kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị; hoàn thành tích hợp, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu của xã với cơ sở dữ liệu của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến hết năm 2025

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn $\geq 50\%$.
- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định.

b) Phát triển nguồn lực

- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- Có $\geq 80\%$ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Phần đầu có $\geq 15\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ đang hoạt động có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.

e) Phát triển chuyển đổi số

- Có $\geq 90\%$ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành

chính giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

- Có $\geq 5\%$ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”
- Có $\geq 80\%$ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Có $\geq 80\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 70% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.
- Có $\geq 90\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất theo toàn tỉnh.

2.2. Đến hết năm 2030

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%.
- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.

b) Phát triển nguồn lực

- Có $\geq 1,5\%$ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.
- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường; nâng cao chất lượng sống người dân

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

- Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị.
- Hoàn thành tích hợp, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.

e) Phát triển chuyển đổi số

- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.
- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Có $\geq 95\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.
- Có $\geq 98\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân có chữ ký số $\geq 10\%$.
- 100% đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.
- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử.
- Hoàn thành tốt mục tiêu của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

2.3. Đến hết năm 2035

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%.

b) Phát triển nguồn lực

- Có $\geq 2\%$ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.
- 100% cán bộ, công chức cấp được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

- Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị.
- Hoàn thành tích hợp, kết nối, chia sẻ đồng bộ các cơ sở dữ liệu; khai thác và

sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.

- Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số đạt yêu cầu đề ra, đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

e) Phát triển chuyển đổi số

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có $\geq 95\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- Có $\geq 98\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 20%.

- Đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

2.4. Đến hết năm 2040

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 80%.

b) Phát triển nguồn lực

- Có $\geq 2,5\%$ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- 100% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị.

- Hoàn thành tích hợp, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.

e) Phát triển chuyển đổi số

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.
- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 30%.
- 100% đảng ủy, chính quyền xã, xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

2.5. Tầm nhìn đến năm 2045

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%.

b) Phát triển nguồn lực

- Có $\geq 3\%$ tổng chi ngân sách địa phương chỉ cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- 100% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị.

- Hoàn thành tích hợp, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.

e) Phát triển chuyển đổi số

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 40%.

- Ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống đăng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công.

- 100% Đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất. Các hệ thống đăng số, chính quyền số vận hành hoàn toàn thông minh.

- Vận hành đô thị dựa trên dữ liệu, quản trị thông minh, giảm phát thải, sử dụng năng lượng xanh.

- Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Trên cơ sở các mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn, để đảm bảo duy trì những chỉ tiêu đã đạt và vượt, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các chỉ tiêu chưa đạt, phấn đấu đạt, cần đặc biệt quan tâm đến tăng cường nguồn lực, đảm bảo bố trí kinh phí cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ để các doanh nghiệp trên địa bàn được công nhận là doanh nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tập trung các nhiệm vụ giải pháp sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn hoặc thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo bảo đảm hiệu quả, thiết thực. Quan tâm bố trí, cơ cấu cán bộ có trình độ, năng lực về chỉ đạo mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; phân công rõ trách nhiệm cho các ban, ngành, đơn vị liên quan để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nội dung của Nghị quyết.

1.3. Lồng ghép hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 57- NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15 và Nghị quyết số 71/NQ-CP vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu và các đề án trọng điểm của địa phương, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện.

1.4. Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; giao nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể gắn với lộ trình triển khai rõ ràng, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

2.1. Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân

- Nội dung quán triệt cần tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; gắn kết chặt chẽ với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Hình thức quán triệt cần đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng; kết hợp giữa hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lớp tập huấn chuyên đề, tài liệu in ấn, tài liệu hỏi - đáp, infographic, video clip... bảo đảm cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được quán triệt sâu sắc; đồng thời tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân trên địa bàn xã.

2.2. Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, chi tiết, phân công trách nhiệm rõ ràng, xác định thời hạn hoàn thành và chỉ tiêu đánh giá

Kế hoạch hành động cần xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cho từng giai đoạn (năm 2025 đến năm 2030, 2035, 2040, 2045); cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương. Kế hoạch cần phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho từng nhiệm vụ và xác định rõ nguồn lực thực hiện (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất...) đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

2.3. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

Người đứng đầu cấp ủy cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai, đưa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại cơ quan, địa phương mình; tích cực đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và giải quyết các vấn đề về chuyển đổi số để cải cách hành chính, giải quyết các vấn đề thực tiễn tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; việc đề xuất, đăng ký mô hình điểm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải thuyết minh rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ kết quả, rõ thời gian và có phương án đảm bảo nguồn lực thực hiện nhiệm vụ. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW là một tiêu chí đánh giá hiệu quả nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng hằng năm.

2.4. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Phát huy vai trò công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng lợi ích, ý nghĩa

thiết thực của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động và sự đồng thuận trong toàn xã hội.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông; khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, mạng xã hội... nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền, bảo đảm tính lan tỏa sâu rộng, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và lĩnh vực.

- Xây dựng chuyên mục Nghị quyết 57-NQ/TW về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của xã, chuyên mục phát thanh của xã.

- Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, đẩy mạnh phổ cập và nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân; góp phần xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

- Mặt trận Tổ quốc tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết; lồng ghép với các phong trào thi đua yêu nước, khởi nghiệp sáng tạo, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh... nhằm lan tỏa tinh thần đổi mới, sáng tạo trong toàn xã hội.

2.5. Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số

Triển khai đồng bộ, hiệu quả Bộ công cụ đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số đối với các nhóm cơ quan nhà nước, doanh nghiệp trên địa bàn. Đồng thời, tổ chức thực hiện Bộ chỉ số cải cách hành chính, Bộ chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc. Đẩy mạnh công tác tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

3. Tham gia ý kiến xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

- Xây dựng quy hoạch, chiến lược và các kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Quang Sơn giai đoạn 2025 - 2045, bảo đảm đồng bộ, nhất quán với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, quyết liệt hành động để sớm biến tiềm năng, lợi thế của địa phương thành hiện thực, góp phần phát triển nhanh và bền vững.

- Nghiên cứu xây dựng quỹ phát triển khoa học - công nghệ, quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp (nếu đủ điều kiện); ưu tiên bố trí ngân sách và thực hiện xã hội hóa cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm, dự án chuyển đổi số.

- Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức hoạt động về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số. Rà soát, đề nghị cắt giảm các thủ tục không cần thiết. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

4. Xây dựng chiến lược phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

- Nghiên cứu xây dựng Chiến lược tổng thể đầu tư phát triển hạ tầng số của xã trong 10 năm (2025-2035), bảo đảm đồng bộ, hiện đại, an toàn, an ninh và có tính dự phòng cao; làm nền tảng thúc đẩy chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Lồng ghép Chiến lược này vào quy hoạch xã thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm tính thống nhất, liên thông và phát triển bền vững.

- Ưu tiên phát triển hạ tầng số tại các khu vực trọng điểm như cụm công nghiệp, khu hành chính tập trung..., bảo đảm tính kết nối, liên thông và đồng bộ. Thúc đẩy chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Ưu tiên nâng cấp, mở rộng đường truyền tốc độ cao cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, trường học, cơ sở y tế, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

- Tham gia xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung do tỉnh đã ban hành. Cung cấp 100% dữ liệu mở theo kế hoạch đã ban hành.

- Đưa các hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu.

- Ứng dụng công nghệ giải quyết vấn đề môi trường, xã hội: Áp dụng giải pháp công nghệ trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai. Thúc đẩy nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững.

5. Xây dựng chiến lược tổng thể 10 năm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển

5.1. Chiến lược hình thành liên kết khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, hợp tác từ các doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài địa bàn xã, góp phần thúc đẩy liên kết giữa nghiên cứu, đào tạo và sản xuất - kinh doanh.

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy kết nối hiệu quả giữa viện nghiên cứu trường đại học và doanh nghiệp, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống.

5.2. Chiến lược khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo

Thực hiện các chính sách mang tính đột phá nhằm khuyến khích và thúc đẩy mạnh mẽ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ cao.

5.3. Chiến lược nâng cao năng lực nghiên cứu

- Ưu tiên đặt hàng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính ứng dụng cao, trực tiếp giải quyết những vấn đề bức thiết của địa phương như: phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu nông sản, bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo...

- Tăng cường phối hợp với các trường Đại học để thúc đẩy công bố khoa học, đăng ký sở hữu trí tuệ.

6. Xây dựng chiến lược 5 năm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Tập trung xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

7. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Tăng cường an ninh mạng. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá, diễn tập phương án phòng, chống tấn công mạng, xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ số.

- Cụ thể hóa các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng. Có kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng. Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

8. Giám sát, đánh giá và tuyên truyền

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch hành động, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thực hiện giám sát định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí; tạo cơ chế tự chủ hơn cho tổ chức phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả

của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo xã

- Chỉ đạo chung: Lãnh đạo, điều hành thống nhất các tổ chức, cơ quan, đơn vị tại địa phương triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; ban hành các chiến lược, đơn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị để bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện Kế hoạch hành động.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy: Kịp thời đề xuất, tham mưu về chính sách, giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm hoặc đột xuất tại địa phương; chỉ đạo xử lý kịp thời những sai sót, chậm trễ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết: Hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn (3 tháng, 6 tháng, 1 năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ), báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Thường trực Đảng ủy

- Chỉ đạo, định hướng chung: Trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ đạo, UBND xã các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc trong việc quán triệt, triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động; định kỳ nghe Ban Chỉ đạo báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề nổi cộm liên quan đến triển khai Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư.

- Quyết định các vấn đề quan trọng: Chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có sự thay đổi lớn về bối cảnh (chính sách, công nghệ, điều kiện kinh tế - xã hội...); xem xét, cho ý kiến về nguồn lực đầu tư cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm: Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tăng cường kiểm tra, giám sát; xử lý tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong thực hiện Kế hoạch hành động.

- Trực tiếp chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình, xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình triển khai.

3. Trách nhiệm của Văn phòng Đảng ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy

- Văn phòng Đảng ủy: Thực hiện vai trò là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, trực tiếp tham mưu thực hiện về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã; tham mưu thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chuyên đổi số trong các cơ quan Đảng (theo Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng); phối hợp với Phòng Văn hóa-Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã trong tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tiến độ, báo cáo Ban Chỉ đạo và theo quy chế làm việc của Đảng ủy; bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt.

- Ban Xây dựng Đảng: Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW; hướng dẫn tuyên truyền nội bộ, trên báo chí, mạng xã hội.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, phát hiện và xử lý vi phạm, báo cáo Thường trực Đảng ủy.

4. Trách nhiệm của UBND xã

- Cụ thể hóa nội dung Kế hoạch hành động: Căn cứ Kế hoạch hành động của Đảng ủy, các chiến lược phát triển của Ban Chỉ đạo, chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị chức năng xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, xây dựng các đề án, dự án triển khai cụ thể về: Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực; chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục,... phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân kỳ thực hiện (theo năm, giai đoạn 5 năm), phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về việc thực hiện những giải pháp, cơ chế, chính sách; rà soát, tham gia ý kiến đề nghị sửa đổi hoặc ban hành mới các văn bản liên quan đến phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Đề xuất, kiến nghị xây dựng cơ chế khuyến khích, huy động nguồn lực thu hút đầu tư, nhân tài; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, khởi nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa; ưu tiên ngân sách, khuyến khích đối tác công tư, quỹ đầu tư mạo hiểm... Tạo môi trường thuận

lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để tổ chức, cá nhân yên tâm tham gia đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ.

- Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết: Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo và Thường trực Đảng ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

5. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động này; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, các chi hội, chi đoàn, nhất là Đoàn thanh niên... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.

6. Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết

- Thông tin, báo cáo định kỳ: UBND, các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc xã và các chi bộ định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động gửi về Ban Chỉ đạo; Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy, đồng thời gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy và cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW theo hướng dẫn của Tỉnh ủy.

- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết: Hằng năm, Ban Chỉ đạo phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, UBND xã đánh giá sơ kết, rút kinh nghiệm; có thể điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ nếu cần. Giữa và cuối nhiệm kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết theo giai đoạn; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, trong đó lồng ghép các nguồn chi cho hoạt động khoa học công nghệ, phát triển chuyển đổi số và các chương trình, đề án có liên quan. Đồng thời, huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa từ sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

- Xây dựng cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí linh hoạt, minh bạch, công khai; bảo đảm hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra,

giám sát, phòng ngừa tiêu cực, lãng phí trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy xã thực hiện Chương trình hành động 62-CTr/TU, ngày 23/01/2025 ; Kế hoạch hành động số 261-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy xã,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Trọng Hiếu